



Anh
Tư Vấn & Kiểm Toán

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN & KIỂM TOÁN ANH
Kế toán, Kiểm toán, Tư vấn thuế, Hải quan và Tư vấn đầu tư



BẢN TIN
KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN, THUẾ &
TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Được phát hành định kỳ hàng tháng

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

Số 4, Lô LK1, KĐT ICC nối đường Lạch Tray với đường Hồ Sen, Cầu Rào 2, P. Đông Hải, Q. Lê Chân, TP Hải Phòng
ĐT: 0225 3736866 * Email : acacvn@acacvn.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 3 toà nhà ngân hàng Sacombank, đường Lê Đức Thọ, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
ĐT: 024 35568636 * Website : acacvn.com



Nội dung	Trang
THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (“GTGT”)	3
THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)	3-4
THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN	5
CÁC LOẠI THUẾ KHÁC	5-8
CÁC VẤN ĐỀ KHÁC	8-13
CÁC VĂN BẢN KHÁC	14

THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)**Kho bạc nhà nước khấu trừ thuế GTGT**

Theo **Công văn 2413/BTC-TCT** ngày 10/3/2021 về phạm vi Kho bạc nhà nước thực hiện khấu trừ thuế GTGT, trên cơ sở tổng hợp phản ánh vướng mắc của một số địa phương về phạm vi Kho bạc nhà nước thực hiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng 2% đối với công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước khi Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu theo Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 và Thông tư 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Bộ Tài chính đã ban hành **Công văn 5406/BTC-TCT** ngày 23/4/2015 hướng dẫn bổ sung Kho bạc nhà nước không thực hiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đối với một số trường hợp cụ thể.

Hiện nay, Bộ Tài chính đã tổng hợp các trường hợp Kho bạc nhà nước thực hiện khấu trừ tiền thuế GTGT của các nhà thầu khi thực hiện thủ tục thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách nhà nước cho chủ đầu tư tại điểm d.3 khoản 2 Điều 17 dự thảo Thông tư hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế (trong đó có bãi bỏ Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013) và đã gửi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị tại **Công văn 1914/BTC-TCT** ngày 25/02/2021.

Trong khi Thông tư hướng dẫn Luật Quản lý thuế chưa được ban hành, Bộ Tài chính đề nghị trước mắt thực hiện theo quy định hiện hành.

THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)**Chính sách thuế TNDN**

Theo **công văn số 5626/TCT-CS** ngày 31/12/2020 về chính sách thuế TNDN, Trường hợp dự án đầu tư mở rộng năm 2020 của Công ty Bia ABC - Quảng Ngãi sản xuất hàng hóa chịu thuế TTĐB thì không được hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với phần thu nhập tăng thêm từ dự án đầu tư mở rộng. Dự án đầu tư năm 2007 sản xuất hàng hóa chịu thuế TTĐB của công ty Bia ABC - Quảng Ngãi được cấp giấy chứng nhận đầu tư trước ngày 01/7/2015 nếu đáp ứng điều kiện ưu đãi thuế TNDN thì tiếp tục được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo quy định tại văn bản pháp luật có hiệu lực trước thời điểm ngày 01/7/2015.

Miễn giảm thuế TNDN đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ

Theo **thông tư số 03/2021/TT-BTC** ngày 11/01/2021 do Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn về trường hợp doanh nghiệp khoa học và công nghệ được hưởng ưu đãi miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.
- Doanh thu hàng năm từ hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ đạt tỷ lệ tối thiểu 30% trên tổng doanh thu hàng năm của doanh nghiệp.

Để được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, doanh nghiệp khoa học và công nghệ phải thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật và nộp thuế theo kê khai.

Mức và thời gian ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Doanh nghiệp khoa học và công nghệ được hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ, cụ thể: được miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo.

b) Thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ được tính liên tục kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ thì năm đầu tiên tính thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư.

c) Trong thời gian đang được ưu đãi miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, nếu năm nào doanh nghiệp khoa học và công nghệ không đáp ứng điều kiện về doanh thu của các sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ đạt tỷ lệ tối thiểu 30% trên tổng doanh thu năm của doanh nghiệp thì năm đó doanh nghiệp khoa học và công nghệ không được hưởng ưu đãi và được tính trừ vào thời gian được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

d) Trường hợp doanh nghiệp khoa học và công nghệ đã có thu nhập chịu thuế nhưng thời gian hoạt động sản xuất, kinh doanh được miễn thuế, giảm thuế của năm đầu tiên dưới 12 (mười hai) tháng thì doanh nghiệp khoa học và công nghệ được lựa chọn hưởng miễn thuế, giảm thuế ngay trong năm đầu tiên đó hoặc đăng ký với cơ quan thuế thời gian bắt đầu được miễn thuế, giảm thuế vào năm tiếp theo. Nếu doanh nghiệp đăng ký để miễn thuế, giảm thuế vào năm tiếp theo thì phải xác định số thuế phải nộp của năm đầu tiên đã có thu nhập chịu thuế để nộp vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2021.

Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo công văn số 5426/TCT-CS ngày 21/12/2020 về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, Trường hợp Công ty Cổ phần Thực phẩm ABC thực hiện dự án đầu tư sản xuất điện mặt trời (là ngành nghề kinh doanh có điều kiện) độc lập với các dự án đang hoạt động của Công ty nếu được phép đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư thì dự án sản xuất điện mặt trời là dự án đầu tư mới của Công ty.

Dự án đầu tư mới của Công ty được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp nếu đáp ứng các điều kiện về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp tại các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên.

Doanh nghiệp phải tính riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp và thu nhập từ hoạt động kinh doanh không được hưởng ưu đãi thuế để kê khai nộp thuế riêng.

THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)

Khoản thanh toán cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động

Theo công văn số 51/TCT-TNCN ngày 07/01/2021 về chính sách thuế TNCN đối với khoản thanh toán cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động thì, Trường hợp Công ty TNHH nước giải khát ABC Việt Nam chi trả các khoản thu nhập từ tiền lương từ 02 triệu đồng/lần trở lên cho người lao động vào thời điểm sau khi đã chấm dứt HĐLĐ thì Công ty phải thực hiện khấu trừ thuế TNCN của người lao động theo mức 10% trên tổng thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công được xác định theo khoản 2 Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân 2007 (được sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 Luật số 26/2012/QH13).

Trường hợp người lao động chỉ có duy nhất thu nhập thuộc đối tượng phải khấu trừ thuế theo tỷ lệ nêu trên nhưng ước tính tổng mức thu nhập chịu thuế của người lao động sau khi giảm trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế thì người lao động có thu nhập làm cam kết để không bị khấu trừ 10% thuế TNCN gửi Công ty để Công ty làm căn cứ tạm thời chưa khấu trừ thuế TNCN

Theo công văn số 377/TCT-DNNCN ngày 05/02/2021 do Tổng cục Thuế ban hành về việc đẩy mạnh tổ chức triển khai cấp tài khoản giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế cho cá nhân.

Tổng cục thuế yêu cầu các Cục thuế: Tổ chức cấp tài khoản giao dịch điện tử cho cá nhân theo quy định tại Thông tư số 110/2015/TT-BTC ngày 28/7/2015 được sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 66/2019/TT-BTC ngày 20/9/2019 của Bộ Tài chính. Trường hợp cá nhân đã được cấp tài khoản giao dịch điện tử thì người nộp thuế sử dụng tài khoản đã được cấp để thực hiện các dịch vụ thuế điện tử đã được cung cấp trên hệ thống ETAX; Trường hợp cá nhân chưa được cấp tài khoản giao dịch thuế điện tử có thể đến bất kỳ cơ quan thuế để được cấp tài khoản theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 110/2015/TT-BTC ngày 28/7/2015 được sửa đổi bổ sung theo khoản 6 Điều 1 Thông tư số 66/2019/TT-BTC ngày 20/9/2019 của Bộ Tài chính.

Trường hợp cá nhân đã có tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia thì được phép đăng ký tài khoản giao dịch thuế điện tử thông qua Cổng dịch vụ công Quốc gia mà không cần phải đến cơ quan thuế (dự kiến triển khai trong tháng 2/2021).

Các bước thực hiện đăng ký tài khoản giao dịch điện tử được hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Công văn.

CÁC LOẠI THUẾ KHÁC

Chính sách thuế nhà thầu

Theo công văn số 71/TCT-CS ngày 8/1/2021 về chính sách thuế nhà thầu thì, Trường hợp Công ty AB- Đức ký hợp đồng thuê chuyên nhượng/bán lại cho Công ty ABC - Mỹ các linh kiện, thành phẩm, bán thành phẩm được Công ty AB - Đức giao cho Công ty TNHH XYZ Việt Nam gia công, sản xuất lắp ráp, kiểm định tại nhà máy của Công ty TNHH XYZ Việt Nam sau đó xuất khẩu ra nước ngoài, cũng như chuyển nhượng Hợp đồng lắp ráp, kiểm định giữa Công ty AB - Đức và Công ty TNHH XYZ Việt Nam cho Công ty ABC - Mỹ tiếp

tục thực hiện việc giao gia công để xuất khẩu hàng hóa ra nước ngoài và Công ty AB- Đức phát sinh thu nhập từ các giao dịch này thì đây được xác định là thu nhập từ hoạt động bán tài sản, chuyển nhượng hợp đồng lắp ráp, kiểm định của Công ty AB - Đức tại Việt Nam. nên Công ty AB - Đức thuộc đối tượng nộp thuế nhà thầu tại Việt Nam theo quy định.

Chính sách hồ sơ thu lệ phí trước bạ, trong đó có nêu trường hợp doanh nghiệp, tổ chức bán xe ô tô, xe gắn máy nhưng không xuất hóa đơn

Theo Công văn số 118/TCT-CS ngày 13/1/2021 về hồ sơ thu lệ phí trước bạ, trong đó có nêu trường hợp doanh nghiệp, tổ chức bán xe ô tô, xe gắn máy nhưng không xuất hóa đơn thì, đối với những trường hợp tổ chức bán xe cho cá nhân nhưng không thực hiện việc xuất hóa đơn bán hàng cho khách hàng, Cục Thuế nơi chủ tài sản đăng ký quyền sở hữu, sử dụng có trách nhiệm chỉ đạo các Chi cục quản lý thuế các đối tượng bán xe (đối với trường hợp tổ chức bán xe và người mua nằm trên cùng địa bàn một tỉnh) hoặc có văn bản đề nghị Cơ quan thuế địa phương nơi có tổ chức bán xe (đối với trường hợp các tổ chức bán và người mua không nằm trên cùng địa bàn một tỉnh) thực hiện kiểm tra đối với các tổ chức bán xe, căn cứ vào sổ về toán, chứng từ và hồ sơ của đơn vị đối chiếu với quy định của pháp luật thuế để tính và truy thu thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp; đồng thời yêu cầu tổ chức bán xe xuất hóa đơn cho người mua xe theo đúng quy định của pháp luật. Cơ quan thuế địa phương nhận được yêu cầu xác minh tình trạng hoạt động của tổ chức bán xe có trách nhiệm trả lời Cơ quan thuế có yêu cầu xác minh trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.

Trường hợp Cơ quan thuế nơi có tổ chức bán xe ô tô xác định doanh nghiệp bỏ trốn, giải thể, phá sản hoặc mua bán nhiều lần mà người bán không xuất hóa đơn; Nay người sử dụng xe ô tô đăng ký quyền sở hữu, sử dụng xe nhưng trong hồ sơ không có hóa đơn mua hàng theo quy định nếu có nhu cầu mua hóa đơn lẻ thì chủ tài sản phải có trách nhiệm nộp thay thuế cho doanh nghiệp. Đề nghị Cục Thuế nơi chủ tài sản đi đăng ký quyền sở hữu, sử dụng chỉ đạo các Chi cục Thuế bán hóa đơn lẻ cho chủ tài sản để chủ tài sản được đăng ký quyền sở hữu, sử dụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/12/2020, Bộ Tài chính đã có Công văn số 14767/BTC-TCT về việc vướng mắc hồ sơ thu lệ phí trước bạ phương tiện theo Thông tư số 58/2020/TT-BCA của Bộ Công an gửi Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (bản photocopy gửi kèm theo)

Chính sách về khấu trừ giá trị lợi thế vị trí địa lý

Công văn số 121/TCT-CS ngày 13/1/2021 về khấu trừ giá trị lợi thế vị trí địa lý Thì tại Khoản 3 và Khoản 5, Điều 48 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần quy định (hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018) :

“Điều 48. Điều khoản chuyển tiếp

3. Các doanh nghiệp đã cổ phần hóa trước ngày Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ có hiệu lực thi hành, khi thực hiện khấu trừ giá trị lợi thế vị trí địa lý vào tiền thuê đất phải nộp hàng năm của công ty cổ phần mà có khó khăn vướng mắc thì báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định xử lý.

5. Các doanh nghiệp cổ phần hóa đã chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì không áp dụng các quy định của Nghị định này... ”

Căn cứ quy định trên, pháp luật không quy định doanh nghiệp nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm của doanh nghiệp cổ phần hóa, sau đó được Nhà nước tiếp tục cho thuê đất theo mục đích đã được xác định theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 được tiếp tục khấu trừ số tiền giá trị lợi thế vị trí địa lý mà doanh nghiệp cổ phần hóa chưa được khấu trừ hết vào tiền thuê đất phải nộp của doanh nghiệp nhận chuyển nhượng.

Chính sách thuế

Theo công văn số 153/TCT-CS ngày 14/1/2021 về chính sách thuế thì, Trường hợp Công ty TNHH DCT YXZ Việt Nam mua Bảo hiểm nhân thọ cho khách hàng không phải là người lao động của Công ty để làm quà tặng theo chương trình khuyến mại đã đăng ký với Sở Công Thương tỉnh A. Tuy nhiên, hợp đồng Bảo hiểm là giao dịch giữa Khách hàng và bên Công ty Bảo hiểm, Công ty là người đứng ra trả phí năm đầu tiên nhưng hóa đơn lại xuất mang tên khách hàng thông qua Hợp đồng Bảo hiểm giữa khách hàng và Công ty Bảo hiểm thì khoản chi này không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp khách hàng được Công ty TNHH DCT YXZ Việt Nam đóng phí gói bảo hiểm cho năm đầu tiên thì khoản phí gói bảo hiểm này không thuộc điều chỉnh của Luật Thuế thu nhập cá nhân về thu nhập chịu thuế từ quà tặng.

Hướng dẫn Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Theo nghị định 18/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 134/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Theo đó, bổ sung quy định về các trường hợp không thu thuế xuất, nhập khẩu (XNK) như sau:

- Không thu thuế đối với hàng hóa thuộc đối tượng hoàn thuế nhưng chưa nộp thuế theo quy định như:

+ Hoàn thuế đối với hàng hóa xuất khẩu phải tái nhập;

+ Hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu phải tái xuất;

+ Hoàn thuế đối với máy móc, thiết bị, dụng cụ, phương tiện vận chuyển của các tổ chức, cá nhân được phép tạm nhập, tái xuất;

+ Hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh nhưng đã xuất khẩu sản phẩm;

+ Hoàn thuế đối với trường hợp người nộp thuế đã nộp thuế XNK nhưng không có hàng hóa XNK hoặc XNK ít hơn so với hàng hóa XNK đã nộp thuế; không hoàn thuế đối với trường hợp có số tiền thuế tối thiểu.

- Không thu thuế đối với hàng hóa không phải nộp thuế XNK quy định về:

+ Hoàn thuế đối với hàng hóa xuất khẩu phải tái nhập;

+ Hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu phải tái xuất.

Người nộp thuế nộp hồ sơ không thu thuế cho cơ quan hải quan nơi làm thủ tục XNK hàng hóa tại thời điểm làm thủ tục hải quan hoặc sau khi hàng hóa đã thông quan.

Nghị định 18/2021/NĐ-CP có hiệu lực từ 25/4/2021 và bãi bỏ các Thông tư 90/2011/TT-BTC, Thông tư 201/2012/TT-BTC, Thông tư 81/2013/TT-BTC và Thông tư 116/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính.

VẤN ĐỀ KHÁC

Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 hướng dẫn thực hiện về Đăng ký doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp năm 2020

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 hướng dẫn thực hiện về Đăng ký doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp năm 2020. Nghị định có một số điểm mới như:

Kinh doanh thời vụ không cần đăng ký kinh doanh

Nội dung này được quy định tại Khoản 2 Điều 79 Nghị định 01/2021/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp.

Theo đó, quy định các đối tượng sau không cần đăng ký kinh doanh:

- Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối;
- Những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyên;
- Kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh trừ trường hợp kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Trước đây, Khoản 2 Điều 66 Nghị định 78/2015/NĐ-CP không đề cập đến nội dung này).

Từ ngày 04/01/2021 nhóm cá nhân không được thành lập Hộ kinh doanh:

Theo khoản 1 Điều 79 Nghị định 01/2021/NĐ-CP quy định đối tượng thành lập hộ kinh doanh như sau:

“Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ. Trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh thì ủy quyền cho một thành viên làm đại diện hộ kinh doanh. Cá nhân đăng ký hộ kinh doanh, người được các thành viên hộ gia đình ủy quyền làm đại diện hộ kinh doanh là chủ hộ kinh doanh.”

Trước đây khoản 1 Điều 66 Nghị định 78/2015/NĐ-CP quy định đối tượng được thành lập hộ kinh doanh như sau:

“Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc một nhóm người gồm các cá nhân là công dân Việt Nam đủ 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, hoặc một hộ gia đình làm chủ, chỉ được đăng ký kinh doanh tại một địa điểm, sử dụng dưới mười lao động và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh.”

Như vậy, theo quy định mới **nhóm cá nhân không còn thuộc đối tượng thành lập hộ kinh doanh.**

Nghị định số 01/2021/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 04/01/2021.

Đối với các hộ kinh doanh đã được thành lập và hoạt động trước ngày Nghị định 01/2021/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, tại Điều 99 của Nghị định có Quy định chuyên tiếp đối với hộ kinh doanh do hộ gia đình, nhóm cá nhân thành lập như sau:

“1. Hộ kinh doanh do hộ gia đình, nhóm cá nhân thành lập đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục hoạt động mà không bắt buộc phải đăng ký lại theo quy định tại Nghị định này.

2. Trường hợp hộ kinh doanh do nhóm cá nhân thành lập trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh, thông báo tạm ngừng kinh doanh, thông báo tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, thông báo chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh thì biên bản họp nhóm cá nhân tham gia hộ kinh doanh được sử dụng thay thế cho biên bản họp thành viên hộ gia đình trong hồ sơ. Hộ kinh doanh nêu trên chỉ thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi thành viên nếu có thành viên không tiếp tục tham gia hộ kinh doanh.”

Liên quan đến việc Quản lý hành nghề Đại Lý thuế theo luật QLT 38 và Thông tư 10/2021/TT-BTC

Luật QLT số 38/2019/QH14 đã có một Chương riêng về hoạt động kinh doanh làm thủ tục về thuế với các nội dung quy định về cấp xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đại lý thuế, các dịch vụ đại lý thuế được cung cấp cho người nộp thuế, bao gồm cả dịch vụ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ và các tiêu chuẩn đối với người được cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế.

Để hướng dẫn thi hành các quy định của Luật QLT mới về quản lý hành nghề đại lý thuế, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 10/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 01 năm 2021, thay thế Thông tư số 117/2012/TT-BTC.

Trong đó một số nội dung quan trọng có sự sửa đổi, quy định mới tại Luật QLT 2019 và Thông tư số 10/2021/TT-BTC.

Theo Công văn số 432/TCT-DNL ngày 22/2/2021 nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào NSNN

Theo phản ánh tại công văn số 176/ĐHLC-KTTH ngày 25/9/2020 thì vướng mắc của Công ty cổ phần Đất Hiếm A gặp khó khăn đến thời điểm này là do vẫn chưa tìm được đối tác có đủ điều kiện năng lực, kinh nghiệm để hợp tác theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ tại văn bản số 308/VPCP-KTN ngày 13/01/2016 của Chính phủ, Công ty chưa thuê được đất trên diện tích đất đã được đền bù để thực hiện một số công trình của dự án và giá tính thuế tài nguyên theo Thông tư số 44/2019/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định về Khung giá tính thuế tài nguyên tăng cao dẫn đến số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của Vimico tăng thêm.

Căn cứ quy định nêu trên, vướng mắc khó khăn của Công ty cổ phần Đất Hiếm A không thuộc các trường hợp được gia hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và Nghị định số 67/2019/NĐ-CP. Do đó, việc giải quyết theo kiến

ng nghị của Công ty tại công văn số 176/ĐHLC-KTTH ngày 25/9/2020 của Công ty cổ phần Đất hiếm A không thuộc thẩm quyền của cơ quan thuế. Vì vậy, đề nghị Công ty có báo cáo phản ánh gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường (là cơ quan cấp Giấy phép khai thác số 3220/GP-BTNMT thăm dò khai thác mỏ đất hiếm B) để xem xét giải quyết theo đúng thẩm quyền theo phân công tại văn bản 4769/VPCP-KTN ngày 15/6/2016 của Văn phòng Chính phủ.

Chính sách giải đáp chính sách tiền thuê đất

Theo công văn 443/TCT-CS ngày 23/2/2021 về giải đáp chính sách tiền thuê đất, Trường hợp người sử dụng đất thuộc đối tượng thuê đất không thông qua hình thức đấu giá theo đúng quy định của pháp luật để thực hiện dự án đầu tư và người được nhà nước cho thuê đất tự nguyện ứng trước tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì được trừ số tiền đã ứng trước vào tiền thuê đất phải nộp theo phương án được duyệt và theo dự án đầu tư; mức trừ không vượt quá số tiền thuê đất phải nộp.

Cơ quan thuế căn cứ thông tin về các khoản người sử dụng đất được trừ vào tiền thuê đất phải nộp do cơ quan tài chính chuyển đến để xác định và ban hành Thông báo tiền thuê đất phải nộp theo quy định.

Liên quan về miễn tiền thuê đất và tiền chậm nộp

Theo công văn số 533/TCT-QLN ngày 3/3/2021 về miễn tiền thuê đất và tiền chậm nộp

(1) Về miễn tiền thuê đất

Việc thu tiền thuê đất được thực hiện theo từng quyết định cho thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, người thuê đất có trách nhiệm phải hoàn thành nghĩa vụ tài chính về tiền thuê đất trong thời hạn cho thuê đất theo quy định của pháp luật hoặc đến thời điểm nhà nước có quyết định thu hồi đất (đối với trường hợp người thuê đất bị thu hồi đất theo quy định của pháp luật đất đai).

Pháp luật về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước không có quy định miễn tiền thuê đất trong trường hợp doanh nghiệp vướng mắc về tính thu tiền thuê đất do công tác thu hồi đất tại địa phương hoặc có vướng mắc về việc xin gia hạn thời gian thuê đất. Vì vậy, không có cơ sở để xem xét đề nghị miễn tiền thuê đất của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Lâm sản Gia Lai đối với 03 thửa đất tại số 17, 235 và 289 đường Trường Chinh, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai kể từ ngày 26/9/2015- sau ngày Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Thông báo thu hồi đất số 64/TB-UBND ngày 25/9/2015 (việc thu hồi đất tại Thông báo này đã được UBND tỉnh Gia Lai hủy bỏ tại Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 26/5/2017) .

(2) Về miễn tiền chậm nộp

Đối với 02 thửa đất Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Lâm sản Gia Lai thuê tại số 235 và 289 đường Trường Chinh, Công ty vẫn được sử dụng đất đến hết thời gian thuê đất (ngày 31/12/2021), do đó Công ty phải nộp đầy đủ tiền thuê đất trong thời hạn nhà nước cho thuê đất theo quy định. Công ty chậm nộp tiền thuê đất so với thời hạn quy định thì phải nộp tiền chậm nộp đối với số tiền thuê đất chưa nộp theo quy định của Luật quản lý thuế.

Đối với thửa đất Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Lâm sản Gia Lai thuê tại số 17 đường Trường Chinh, Tổng cục Thuế đề nghị Cục Thuế tỉnh Gia Lai phối hợp với Cơ quan Tài nguyên-môi trường và các cơ quan có liên quan trên địa bàn làm rõ việc giải quyết khiếu

nại của Công ty; tình hình thực hiện ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình tại Thông báo số 34/TB-VPCP ngày 31/ql/2020 của Văn phòng Chính phủ. Sau khi làm rõ, trường hợp nếu việc thu hồi đất là do nguyên nhân bất khả kháng thì Cục Thuế tỉnh Gia Lai hướng dẫn Công ty lập đầy đủ thủ tục hồ sơ và căn cứ hồ sơ cụ thể của Công ty để xem xét xử lý miễn tiền chậm nộp theo thẩm quyền.

Theo Công văn 7735/TCHQ-GSQL ngày 08/12/2020 về chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định EVFTA.

Tiếp theo Công văn 6464/TCHQ-GSQL ngày 05/10/2020 hướng dẫn thực hiện Hiệp định EVFTA, Tổng cục Hải quan hướng dẫn thực hiện như sau:

1. Hàng hóa nhập khẩu từ kho ngoại quan vào nội địa kể từ ngày Hiệp định EVFTA có hiệu lực:

- Khoản 3 Điều 6 Nghị định 111/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 quy định:

"3. Đối với các tờ khai hải quan của các mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu đăng ký từ ngày 01 tháng 8 năm 2020 đến trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, nếu đáp ứng đủ các quy định để được hưởng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi, thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam tại Nghị định này và đã nộp thuế theo mức thuế cao hơn thì được cơ quan hải quan xử lý tiền thuế nộp thừa theo quy định của pháp luật về quản lý thuế."

- Điều 39 Thông tư 11/2020/TT-BCT hướng dẫn quy tắc xuất xứ Hiệp định EVFTA quy định về hàng hóa trong quá trình vận chuyển hoặc lưu kho:

"Ưu đãi thuế quan EVFTA được áp dụng đối với hàng hóa đáp ứng quy định tại Thông tư này và, vào ngày EVFTA có hiệu lực, hàng hóa ở tại một Nước thành viên hoặc trong quá trình vận chuyển, lưu kho tạm thời, trong kho ngoại quan hoặc trong khu phi thuế quan với điều kiện chứng từ chứng nhận xuất xứ phát hành sau được nộp cho cơ quan hải quan Nước thành viên nhập khẩu. Trong trường hợp được yêu cầu, nhà nhập khẩu nộp chứng từ chứng minh hàng hóa không thay đổi xuất xứ theo quy định tại Điều 17 Thông tư này cho cơ quan hải quan Nước thành viên nhập khẩu."

Theo đó, đối với hàng hóa có xuất xứ EU nhập khẩu từ kho ngoại quan vào nội địa kể từ ngày Hiệp định EVFTA có hiệu lực (ngày 01/8/2020) thì được áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt nếu nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa đáp ứng quy định tại Thông tư 11/2020/TT-BCT và Thông tư 38/2018/TT-BTC.

- Về hình thức chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong khuôn khổ Hiệp định EVFTA: thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3, Điều 24, Thông tư 11/2020/TT-BCT. Cụ thể:

"Nhà xuất khẩu tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trên hóa đơn, phiếu giao hàng hoặc chứng từ thương mại khác có đủ thông tin về hàng hóa, bằng cách đánh máy, đóng dấu hoặc in nội dung lời văn khai báo xuất xứ hàng hóa trên chứng từ. Nhà xuất khẩu sử dụng Mẫu lời văn khai báo xuất xứ bằng một trong các phiên bản ngôn ngữ được quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này và phù hợp với quy định pháp luật của Liên minh châu Âu..."

Chứng từ thương mại có thể là phiếu gửi hàng, hóa đơn chiếu lệ hoặc phiếu đóng gói. Chứng từ vận tải như vận tải đơn hoặc vận đơn hàng không không được coi là chứng từ thương mại khác.

Theo đó, trường hợp khai báo tự chứng nhận xuất xứ trên phiếu gửi hàng, hóa đơn chiếu lệ hoặc phiếu đóng gói là phù hợp quy định và chứng từ này do nhà xuất khẩu phát hành kể từ

ngày 1/8/2020 bổ sung lời văn tự chứng nhận phù hợp với quy định tại Thông tư 11/2020/TT-BCT thì được chấp nhận để áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt.

- Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong trường hợp người bán hàng có trụ sở tại lãnh thổ của nước không phải là thành viên EVFTA: yêu cầu thực hiện đúng quy định tại Thông tư 11/2020/TT-BCT và đã được hướng dẫn chi tiết tại Công văn 6464/TCHQ-GSQL ngày 5/10/2020.

2. Về chữ ký trên khai báo tự chứng nhận xuất xứ của người xuất khẩu:

- Khoản 5 Điều 24 Thông tư 11/2020/TT-BCT quy định:

“5. Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ phải có chữ ký viết tay của nhà xuất khẩu. Tuy nhiên, nhà xuất khẩu đủ điều kiện theo quy định Liên minh châu Âu được phép không ký tên với điều kiện nhà xuất khẩu cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền của Nước thành viên xuất khẩu văn bản cam kết rằng nhà xuất khẩu chịu trách nhiệm toàn bộ về chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa.”

Theo đó, khai báo xuất xứ hàng hóa của nhà xuất khẩu đủ điều kiện được phép không ký tên với điều kiện nhà xuất khẩu cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu văn bản cam kết của nhà xuất khẩu và văn bản cam kết này được cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu. Công chức hải quan không được yêu cầu người khai hải quan phải nộp chứng từ này khi làm thủ tục hải quan.

- Đối với hàng hóa xuất xứ EU nhập khẩu vào Việt Nam áp dụng hình thức chứng từ tự chứng nhận xuất xứ phát hành bởi nhà xuất khẩu đăng ký mã số REX theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 19 Thông tư 11/2020/TT-BCT:

Quy định tại Hiệp định EVFTA và Thông tư 11/2020/TT-BCT không quy định về việc phải có chữ ký trên khai báo xuất xứ của người xuất khẩu được đăng ký.

Theo đó, cơ quan hải quan chấp nhận chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa mà không có chữ ký của người xuất khẩu có mã số REX cho các lô hàng có trị giá trên 6000 Euro. Đối với khai báo xuất xứ của doanh nghiệp chưa đăng ký mã số REX của các lô hàng có trị giá không vượt quá 6000 Euro thì cần phải có chữ ký tay của người xuất khẩu trên chứng từ chứng nhận xuất hàng hóa.

3. Thông tin tra cứu khi kiểm tra mã số REX: yêu cầu Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Công văn 6464/TCHQ-GSQL .

Trường hợp người xuất khẩu không đồng ý phổ biến thông tin, chỉ có thông tin về mã số REX của người xuất khẩu, thời điểm mã số REX có hiệu lực được công bố. Cơ quan hải quan không được từ chối chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa do không tra cứu được thông tin về hàng hóa, về doanh nghiệp hay ngày hết hạn của mã số REX.

4. Khai báo nước xuất xứ trên lời văn tự chứng nhận xuất xứ: yêu cầu thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Công văn 6464/TCHQ-GSQL .

Trường hợp chứng từ chứng nhận xuất xứ khai báo khai báo xuất xứ EU/European Union và khai báo thêm tên một nước châu Âu cụ thể thì không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa.

Trường hợp chứng từ chứng nhận xuất xứ chỉ khai báo xuất xứ theo tên một nước châu Âu cụ thể thì từ chối chứng từ chứng nhận xuất xứ theo đúng quy định và gửi báo cáo về Tổng cục Hải quan để thông báo với cơ quan có thẩm quyền của châu Âu.

5. Yêu cầu Cục Hải quan các tỉnh, thành phố chỉ đạo nghiên cứu kỹ các quy định về xuất xứ tại Hiệp định EVFTA, Thông tư 11/2020/TT-BCT và các văn bản hướng dẫn liên quan của Tổng cục Hải quan để tiếp tục tập huấn thực hiện thống nhất, không gây phiền hà, khó khăn cho doanh nghiệp.

Theo công văn 7457/TCHQ-GSQL ngày 25/11/2020 về điều kiện được hưởng ưu đãi theo Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA).

Tổng cục Hải quan nhận được phản ánh vướng mắc của các đơn vị trên liên quan đến việc hưởng ưu đãi theo Hiệp định EVFTA.

Theo trình bày, hàng hóa của các doanh nghiệp được vận chuyển từ các cảng thuộc Liên minh châu Âu về kho ngoại quan tại cảng trung chuyển của Singapore dưới sự giám sát của Hải quan Singapore.

Tại đây, các lô hàng được chia tách và hợp nhất để xuất khẩu sang Việt Nam; phần hàng hóa này đã được Hải quan Singapore cấp Giấy chứng nhận hàng hóa không thay đổi xuất xứ (Certificate of Non-manipulation).

Tuy nhiên khi đăng ký tờ khai hải quan, các doanh nghiệp gặp vướng mắc liên quan đến việc kê khai địa điểm xếp hàng để được hưởng ưu đãi theo Hiệp định EVFTA.

Về việc này, Tổng cục Hải quan ý kiến như sau:

(1) Về kê khai địa điểm xếp hàng trên tờ khai nhập khẩu

Người khai hải quan khai địa điểm xếp hàng lên phương tiện vận tải (PTVT) để vận chuyển về Việt Nam tại chỉ tiêu “1.34 - Địa điểm xếp hàng” như sau:

- Ô 1: khai mã cảng xếp hàng ban đầu tại quốc gia/vùng lãnh thổ thuộc Liên minh châu Âu theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 **Nghị định 111/2020/NĐ-CP** ngày 18/9/2020;

- Ô 2: khai tên cảng xếp hàng ban đầu thuộc Liên minh châu Âu; Chỉ tiêu “1.68 - Ghi chú”: khai cảng trung chuyển tại nước thứ ba không phải thành viên EVFTA.

Trường hợp hàng hóa vận chuyển từ 2 nước xuất khẩu trở lên thuộc Liên minh châu Âu thì tại chỉ tiêu “1.34 - Địa điểm xếp hàng” khai đại diện 1 mã cảng và tên cảng xếp hàng ban đầu tại quốc gia/vùng lãnh thổ thuộc Liên minh châu Âu và tại chỉ tiêu “1.68 – Ghi chú” khai danh sách các mã địa điểm xếp hàng ban đầu tại các nước xuất khẩu thuộc Liên minh châu Âu và mã cảng trung chuyển tại nước thứ ba không phải thành viên EVFTA.

(2) Điều kiện được áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định EVFTA

Để hàng hóa nhập khẩu được áp dụng mức thuế suất ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định EVFTA, đề nghị các doanh nghiệp căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định 111/2020/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn tại **Thông tư 11/2020/TT-BCT** để thực hiện.

VĂN BẢN KHÁC

- ❖ **Theo công văn 636/TCT-DNNCN** ngày 12/03/2021 hướng dẫn quyết toán thuế thu nhập cá nhân.
- ❖ **Theo thông tư 30/2020/TT-BCT** hướng dẫn thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) về phòng vệ thương mại.
- ❖ **Theo thông tư 07/2021/TT-BTC** quy định thời điểm nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) nhập khẩu trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA).
- ❖ **Theo công văn số 1040/TCHQ-TXNK** ngày 05/3/2021 của Tổng cục Hải quan v/v Hướng dẫn thuế suất thuế XK
- ❖ **Theo quyết định số 369/QĐ-TCHQ** ngày 3/3/2021 của Tổng cục Hải quan về việc quy định thẩm quyền và tổ chức thực hiện đối với lĩnh vực quản lý tài chính, tài sản công, ĐTXD, ứng dụng CNTT, kiểm tra nội bộ và lựa chọn nhà thầu trong các đơn vị thuộc và trực thuộc TCHQ.
- ❖ **Theo công văn số 974/TCHQ-GSQL** ngày 02/3/2021 của Tổng cục Hải quan v/v thủ tục hải quan đối với bao bì nhập khẩu.
- ❖ **Theo công văn số 879/TCHQ-TXNK** ngày 23/02/2021 của Tổng cục Hải quan v/v Xử lý thuế đối với hàng hóa NK để SXKK đưa đi thuê gia công.